TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ X,** sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hòn Heo, xã H, huyện K, tỉnh Kiên G.

- Bị đơn: Ông **Đặng Văn Q**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Hòn Heo, xã H, huyện K, tỉnh Kiên G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Đặng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 04 người con chung tên Đặng Thị Kim N, sinh ngày 21/9/2009, Đặng Hoàng G, sinh ngày 03/6/2012, Đặng Văn D, sinh ngày 15/7/2015, Đặng Văn T, sinh ngày 19/10/2019. Ông, bà thỏa thuận giao các con N, G, T cho bà X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu D cho ông Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thỏa thuận của ông, bà cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên ghi nhận. Bà X, ông Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa, nhưng bà X tự nguyện nộp hết. Số tiền án phí bà X phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0009324 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà X được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- UBND xã Bình G, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho